

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17903 /BTC-HCSN

V/v Tổng kiểm tra, rà soát việc
cấp thẻ BHYT cho các đối tượng
được ngân sách nhà nước đóng,
hỗ trợ tiền đóng BHYT

*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2012***Kính gửi:**

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Theo báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách năm 2011 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi kèm công văn số 335/KTNN-TH ngày 15/11/2012 của Kiểm toán Nhà nước, việc cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước hỗ trợ phổ biến tại hầu hết các tỉnh, thành phố, đó là một người thuộc nhiều đối tượng được cấp nhiều thẻ BHYT, dẫn đến việc chi sai, lãng phí ngân sách nhà nước. Tại báo cáo này, Kiểm toán Nhà nước đề nghị Bộ Tài chính chỉ đạo các Sở Tài chính tổ chức tổng kiểm tra, rà soát trong các năm 2011 và 2012 việc chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để cấp thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách nhằm tránh việc cấp trùng thẻ BHYT, gây lãng phí ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam có giải pháp để cấp thẻ BHYT cho thân nhân của các quân nhân nhằm tránh trùng thẻ BHYT với các đối tượng chính sách khác.

Để thống nhất triển khai thực hiện các kiến nghị nêu trên của Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý thực hiện như sau:

1. Phạm vi đối tượng kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

Kiểm tra, rà soát toàn bộ số thẻ BHYT đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trong 2 năm 2011 và 2012 theo đúng thứ tự đối tượng tham gia BHYT quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT, trong đó tập trung vào 13 nhóm đối tượng theo danh mục quy định tại biểu 01 đính kèm công văn này.

2. Nguyên tắc kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

a) Việc kiểm tra, rà soát xác định đối tượng được cấp thẻ BHYT phải bảo đảm theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật BHYT, cụ thể: mỗi người chỉ được cấp một thẻ BHYT. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ tiền đóng BHYT khác nhau thì tổng hợp theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định tại biểu 01 đính kèm công văn này.

Ví dụ 1: Ông A thuộc đối tượng người có công với cách mạng, là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Theo quy định, ông A tham gia BHYT theo nhóm đối tượng người có công với cách mạng (không tổng hợp ông A vào nhóm đối tượng người nghèo, dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn).

Ví dụ 2: Cháu M là trẻ em dưới 6 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo. Theo quy định, cháu M được hỗ trợ BHYT theo nhóm đối tượng người thuộc hộ nghèo (không tổng hợp vào nhóm đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi).

Ví dụ 3: Cháu V là trẻ em dưới 6 tuổi thuộc dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có bố đẻ là quân nhân đang tại ngũ. Theo quy định, cháu V được hỗ trợ BHYT theo nhóm đối tượng người thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn (không tổng hợp vào nhóm đối tượng thân nhân của quân nhân hoặc trẻ em dưới 6 tuổi).

Ví dụ 4: Cháu K là học sinh đang theo học tại một trường trung học cơ sở tại địa phương, thuộc hộ gia đình cận nghèo. Theo quy định, cháu K được hỗ trợ BHYT theo nhóm đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo (không tổng hợp vào nhóm đối tượng học sinh, sinh viên).

b) Trong phạm vi các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT, khi kiểm tra, rà soát nếu phát hiện có đối tượng là người lao động đang làm công ăn lương hoặc đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội thì loại bỏ, không tổng hợp.

Ví dụ 5: Bà B là người đã nghỉ việc đang hưởng lương hưu, có con là sỹ quan quân đội đang tại ngũ. Theo quy định, bà B được cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng BHYT từ nguồn quỹ bảo hiểm xã hội buộc (không tổng hợp vào nhóm đối tượng thân nhân của quân nhân được ngân sách nhà nước đóng BHYT).

Ví dụ 6: Bà C là công chức đang làm việc tại Sở Y tế, có con là liệt sỹ. Theo quy định, hàng tháng đơn vị của bà C đóng 2/3 và trích từ tiền lương của bà C đóng 1/3 mức đóng BHYT theo quy định (không tổng hợp vào nhóm đối tượng người có công với cách mạng được ngân sách nhà nước đóng BHYT).

3. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Đối với các cơ quan tại địa phương:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT trong năm 2011 và 2012 mà Sở đã lập và chuyển cho cơ quan Bảo hiểm xã hội (lập theo biểu 02 kèm theo công văn này), gửi Sở Tài chính.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tổng hợp danh sách các đối tượng đã được cấp thẻ BHYT trong năm 2011 và 2012, tổng hợp chi tiết theo địa bàn huyện, xã, số tiền ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ theo chế độ quy định (lập theo biểu 03 kèm theo công văn này), gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh tiến hành rà soát, đối chiếu từng đối tượng đã được cấp thẻ BHYT trong năm 2011 và 2012.

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17903 /BTC-HCSN

V/v Tổng kiểm tra, rà soát việc
cấp thẻ BHYT cho các đối tượng
được ngân sách nhà nước đóng,
hỗ trợ tiền đóng BHYT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2012

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Theo báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách năm 2011 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi kèm công văn số 335/KTNN-TH ngày 15/11/2012 của Kiểm toán Nhà nước, việc cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước hỗ trợ phổ biến tại hầu hết các tỉnh, thành phố, đó là một người thuộc nhiều đối tượng được cấp nhiều thẻ BHYT, dẫn đến việc chi sai, lãng phí ngân sách nhà nước. Tại báo cáo này, Kiểm toán Nhà nước đề nghị Bộ Tài chính chỉ đạo các Sở Tài chính tổ chức tổng kiểm tra, rà soát trong các năm 2011 và 2012 việc chi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để cấp thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách nhằm tránh việc cấp trùng thẻ BHYT, gây lãng phí ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam có giải pháp để cấp thẻ BHYT cho thân nhân của các quân nhân nhằm tránh trùng thẻ BHYT với các đối tượng chính sách khác.

Để thống nhất triển khai thực hiện các kiến nghị nêu trên của Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý thực hiện như sau:

1. Phạm vi đối tượng kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

Kiểm tra, rà soát toàn bộ số thẻ BHYT đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trong 2 năm 2011 và 2012 theo đúng thứ tự đối tượng tham gia BHYT quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT, trong đó tập trung vào 13 nhóm đối tượng theo danh mục quy định tại biểu 01 đính kèm công văn này.

2. Nguyên tắc kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

a) Việc kiểm tra, rà soát xác định đối tượng được cấp thẻ BHYT phải bảo đảm theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật BHYT, cụ thể: mỗi người chỉ được cấp một thẻ BHYT. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ tiền đóng BHYT khác nhau thì tổng hợp theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định tại biểu 01 đính kèm công văn này.

Trước khi triển khai thực hiện, Sở Tài chính tổ chức họp bàn với các cơ quan để thống nhất phương án thực hiện, các chỉ tiêu danh sách đối tượng cần tổng hợp để phục vụ cho việc kiểm tra, đối chiếu được thuận lợi. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể phân cấp cho các cơ quan liên quan ở cấp huyện thực hiện việc kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT, sau đó cấp huyện tổng hợp báo cáo cấp tỉnh. Trên cơ sở các nội dung đã thống nhất, Sở Tài chính tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt, giao nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

b) Đối với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng:

Tổng hợp danh sách thân nhân của quân nhân đã được cấp thẻ BHYT trong năm 2011 và 2012 (tổng hợp theo từng địa bàn tỉnh, huyện theo biểu 04 đính kèm), gửi Sở Tài chính nơi có thân nhân của quân nhân đang sinh sống. Thời gian gửi danh sách cho Sở Tài chính chậm nhất là ngày 28/02/2013.

c) Số tiền ngân sách đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT cho các đối tượng khi tính lại số kinh phí ngân sách nhà nước cấp như sau:

- Số tiền ngân sách đóng BHYT năm 2011 là **430.200** đồng/người/năm :

$4,5\% \times (4 \text{ tháng} \times 730.000 \text{ đồng/tháng} + 8 \text{ tháng} \times 830.000 \text{ đồng/tháng})$

- Số tiền ngân sách đóng BHYT năm 2012 là **527.400** đồng/người/năm :

$4,5\% \times (4 \text{ tháng} \times 830.000 \text{ đồng/tháng} + 8 \text{ tháng} \times 1.050.000 \text{ đồng/tháng})$

Đối với người thuộc hộ cận nghèo: mức đóng BHYT hàng tháng bằng 4,5% mức lương tối thiểu chung áp dụng cho từng năm. Mức ngân sách hỗ trợ năm 2011 tối thiểu là 50%, năm 2012 tối thiểu là 70% mức đóng; mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố.

Đối với học sinh, sinh viên: mức đóng BHYT hàng tháng là 3% tính trên mức lương tối thiểu chung áp dụng cho từng năm. Mức ngân sách hỗ trợ tối thiểu là 30%, mức cụ thể thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố.

Sở Tài chính trao đổi với BHXH cấp tỉnh về thời điểm đã phát hành thẻ BHYT đối với người thuộc hộ cận nghèo và học sinh sinh viên để thống nhất việc xác định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền đóng BHYT.

4. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

Chậm nhất đến ngày 30/4/2013 phải hoàn thành việc kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trong năm 2011 và 2012.

5. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

a) Đối với Sở Tài chính: Trên cơ sở các đối tượng đã được kiểm tra, rà soát, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo bản tổng hợp lập theo biểu 01 kèm theo công văn này), trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt. Báo cáo của địa phương được gửi đến các cơ quan tại địa phương (gồm: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các Sở, Ngành có liên quan) và các cơ

quan ở Trung ương (gồm: Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

b) Đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Căn cứ báo cáo của các địa phương, BHXH Việt Nam tổng hợp kết quả kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT, đánh giá tồn tại, nguyên nhân và đề xuất phương án cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT nhằm tránh cấp trùng thẻ BHYT. Báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam được gửi đến các Bộ: Tài chính, Y tế, Lao động-Thương binh và Xã hội và Kiểm toán Nhà nước.

6. Về xử lý số liệu sau khi kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

a) Toàn bộ số kinh phí do cấp trùng thẻ BHYT được thu hồi nộp ngân sách nhà nước. Căn cứ số liệu cấp trùng thẻ BHYT, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm trích từ quỹ BHYT để nộp ngân sách nhà nước.

b) Về điều chỉnh số liệu quyết toán:

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp và Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng căn cứ số liệu cấp thẻ BHYT đã được xác định sau khi kiểm tra, rà soát, thực hiện điều chỉnh số liệu báo cáo quyết toán năm 2011 và 2012 cho phù hợp.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp số liệu điều chỉnh số thu BHYT năm 2011 của Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố và Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, thực hiện điều chỉnh trong quyết toán năm 2012 theo quy định hiện hành.

7. Về kinh phí chi cho công tác kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT

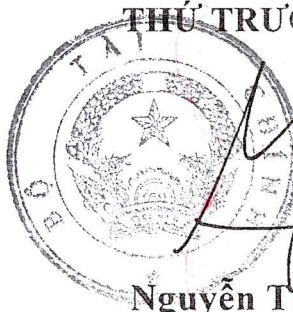
Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương lập dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, đề xuất các nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát cấp thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, giao dự toán cho cơ quan Sở Tài chính để tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận: *Hand*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Sở Tài chính, Sở LĐTBXH, BHXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ: NSNN, PC, Vu I;
- Lưu: VT, HCSN. (270b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Handwritten signature
Nguyễn Thị Minh

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: 01/BHXXH-SY

Nơi nhận:

- Đ/c Bản – PGĐ BHXH tỉnh;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2013

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC**



Hà Thị Nhung

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐƯỢC NSNN HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG**

Năm (Mỗi năm lập một biểu riêng)

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm 2013 của UBND tỉnh/thành phố)

Số TT	Thứ tự đối tượng tham gia BHYT	Số thẻ bảo hiểm y tế đã phát hành		Số liệu xác định lại			Số liệu cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế	
		Số người	Số tiền	Số người	Mức NSNN đóng, hỗ trợ	Số tiền	Số người	Số tiền
A	B	1	2	3	4	5=3 x 4	6=1-3	7=2-5
	Tổng số							
1	Cán bộ xã đã nghỉ việc hưởng trợ cấp NSNN hàng tháng							
2	Người có công với cách mạng							
3	Cựu chiến binh							
4	Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ							
5	Đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân đương nhiệm							
6	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng							
7	Người nghèo, dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng ĐBKK							
8	Thân nhân của người có công với cách mạng							
9	Thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu							
	- Thân nhân của lực lượng quân đội nhân dân							
	- Thân nhân của công an nhân dân							
	- Thân nhân của người làm công tác cơ yếu							
10	Trẻ em dưới 6 tuổi							
11	Người đã hiến bộ phận cơ thể							
12	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo							
13	Học sinh, sinh viên							

Đơn vị: Người; đồng

.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Năm(Mỗi năm lập một biểu riêng)

(Kèm theo công văn số ngày... tháng ... năm... của Sở LĐTBXH tỉnh.....)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Đối tượng	Nơi cư trú (thôn, xã)
		Nam	Nữ		
	Tổng số				
I	Huyện A				
1					
2					
3					
II	Huyện B				
1					
2					
3					

DANH SÁCH CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Năm(Mỗi năm lập một biểu riêng)

(Kèm theo công văn số ngày... tháng ... năm... của BHXH tỉnh.....)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Mã số thẻ BHYT	Đối tượng	Nơi cư trú (thôn, xã)	Số tiền NSNN đóng, hỗ trợ
		Nam	Nữ				
	Tổng số						
I	Huyện A						
1							
2							
3							
II	Huyện B						
1							
2							
3							